TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 6 - 2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hoàng.
2. Ông Vi Quang Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hồ Thị H, sinh năm 1990, có mặt.

**** Bị đơn:*** Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1987, vắng mặt (anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Địa chỉ: Khu xxx, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Ngày 9/5/2018 nhập khẩu tại: Thôn C, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án chị Hồ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Vi Văn Đ ngày 15/02/2008, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung, vợ chồng cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về

chung sống cùng nhau ngay tại gia đình anh Đ, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân do anh Đ là người nghiện ma túy không chịu làm ăn, ngoài ra anh Đ còn thường xuyên chửi bới đánh đập, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng và trầm trọng, tháng 7/2016 chị về bên ngoại sống ly thân với anh Đ, kể từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài mà không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Hùng A, sinh ngày 25/10/2008, hiện nay cháu A đang ở cùng anh Đ. Vợ chồng ly hôn anh Đ nhận nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí.

Về tài sản, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng vợ chồng đã tự thỏa thuận xong, vợ chồng không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Bị đơn anh Vi Văn Đ tại bản tự khai ngày 20/4/2018 trình bầy: Anh kết hôn với chị Hồ Thị H năm 2008 trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Theo anh mâu thuẫn phát sinh từ năm 2012 nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Tháng 07/2016 chị H đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ, chị H xin ly hôn, anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Hùng A, sinh ngày 25/10/2008, hiện cháu A đang ở cùng anh. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh đủ điều kiện nuôi con ăn học.

Về tài sản, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2018 cháu Vi Hùng A trình bày: Cháu là con của mẹ Hồ Thị H và bố Vi Văn Đ, hiện cháu đang học lớp 4A Trường tiểu học xã A, huyện S, cháu đang sống cùng bố. Cháu mong muốn bố mẹ về chung sống cùng nhau, trong trường hợp bố mẹ cháu không chung sống cùng nhau, cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu, cháu không ở với mẹ.

Tại phiên toà chị Hồ Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vi Văn Đ được ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho Đ nuôi dưỡng theo yêu cầu của con và ý kiến đề nghị được nuôi con chung của anh Đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Vi Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa ngày 14/6/2018.

Đại diệnViện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn chị Hồ Thị H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định; bị đơn anh Vi Văn Đ đã không chấp hành các giấy triệu tập của Toà án là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Tòa án đã giao giấy triệu tập phiên tòa và tống đạt quyết định xét xử hợp lệ, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H và anh Vi Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao anh Vi Văn Đ nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Hùng A, sinh ngày 25/10/2008, về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao quyết định xét xử và triệu tập hợp lệ cho bị đơn anh Vi Văn Đ, sau khi nhận được giấy triệu tập phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Hồ Thị H, bị đơn anh Vi Văn Đ và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thì có cơ sở xác định như sau:

Chị Hồ Thị H và anh Vi Văn Đ kết hôn ngày 15/02/2008, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đi đến cuộc sống chung và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, hiện vợ chồng đã có một con chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng: Chị H xác định do anh Đ có nghiện ma túy không chịu làm ăn, không quan tâm đến chị, thường xuyên chửi bới đánh đập, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng và trầm trọng, tháng 7/2016 chị về bên ngoại sống ly thân với anh Đ. Anh Đ xác định vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng đối xử lạnh nhạt và sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay và không còn quan hệ tình cảm. Chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ đã xảy ra căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ nhất trí, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, xử cho chị Hồ Thị H và anh Vi Văn Đ được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Vi Hùng A, sinh ngày 25/10/2008, anh Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh Đ nuôi dưỡng cháu A kể từ tháng 7/2016 khi chị H về bên ngoại sống ly thân đến nay vẫn ổn định, mặt khác cháu A có nguyện vọng được ở cùng anh Đ, do vậy cần giao cho anh Đ nuôi dưỡng con chung là phù hợp với khoản 2 điều 81 luật hôn nhân gia đình. Anh Đ không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H và anh Vi Văn Đ được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho anh Vi Văn Đ nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Hùng A, sinh ngày 25/10/2008. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/006894 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Chị H không phải nộp tiền án phí nữa.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *THADS huyện;*
- *UBND thị trấn A;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Biên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thắm *Nguyễn Đức Dụng* *Nguyễn Huy Biên*